

Số: TVHN-166 /DBQG

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

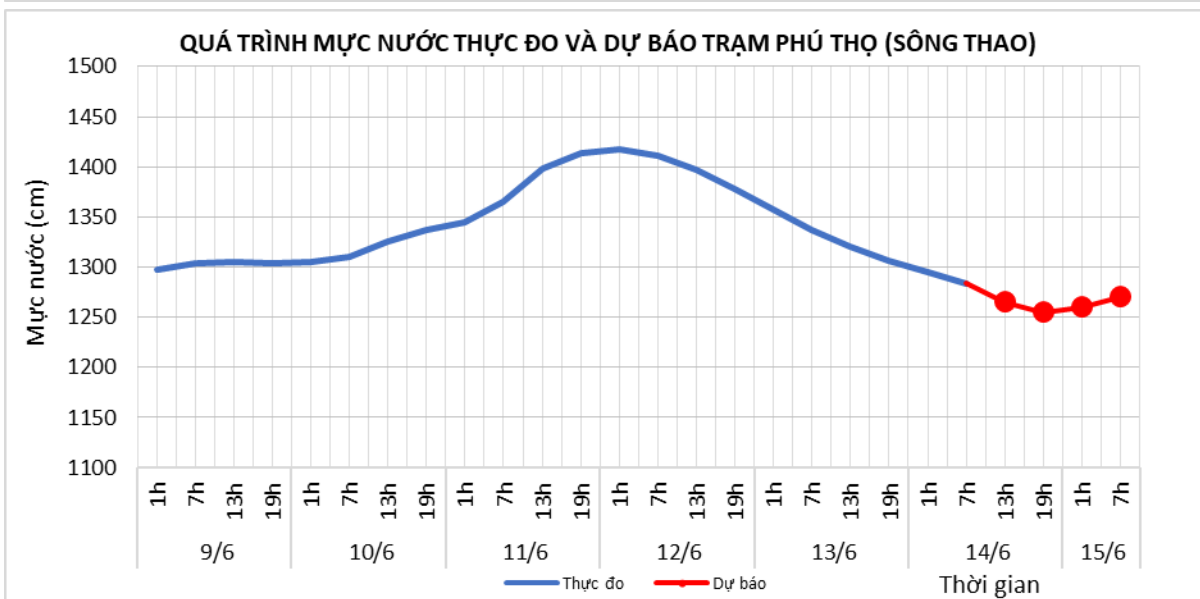
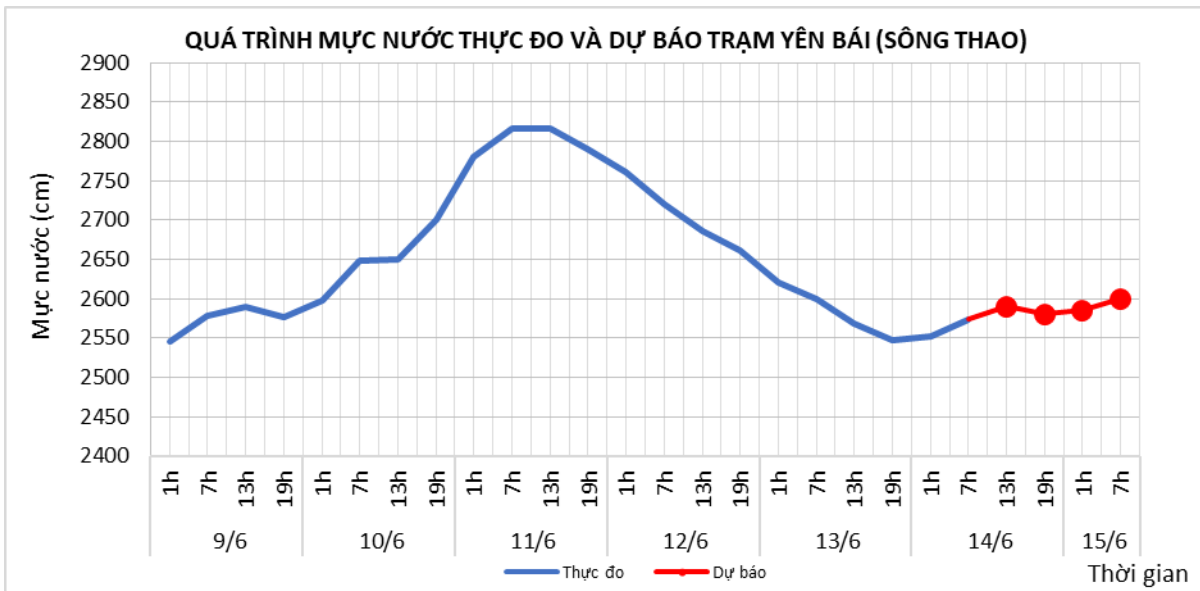
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



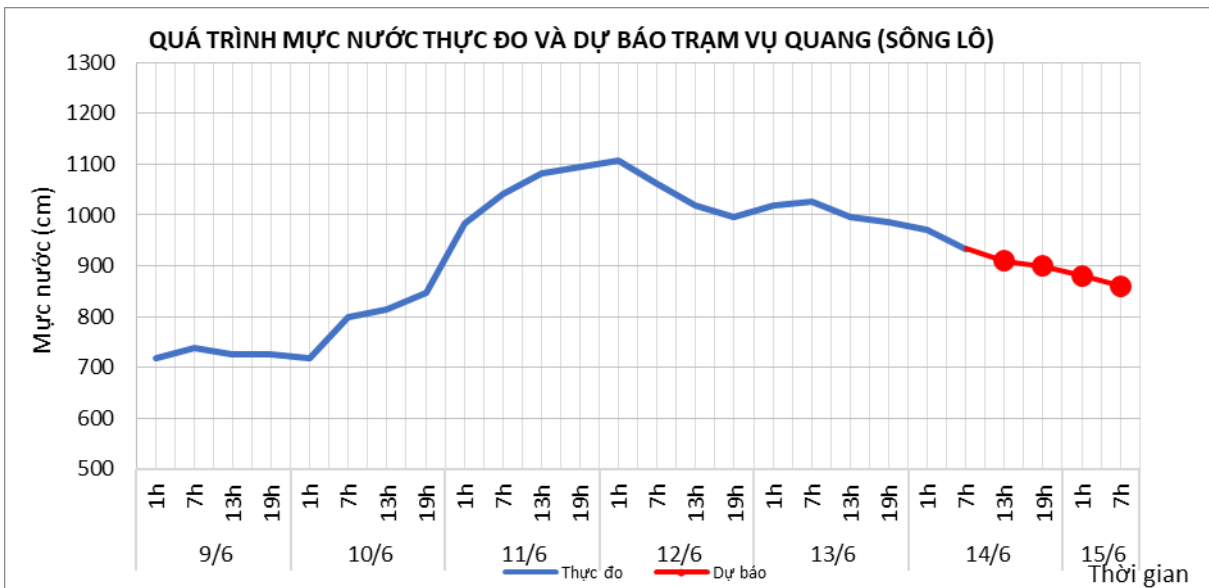
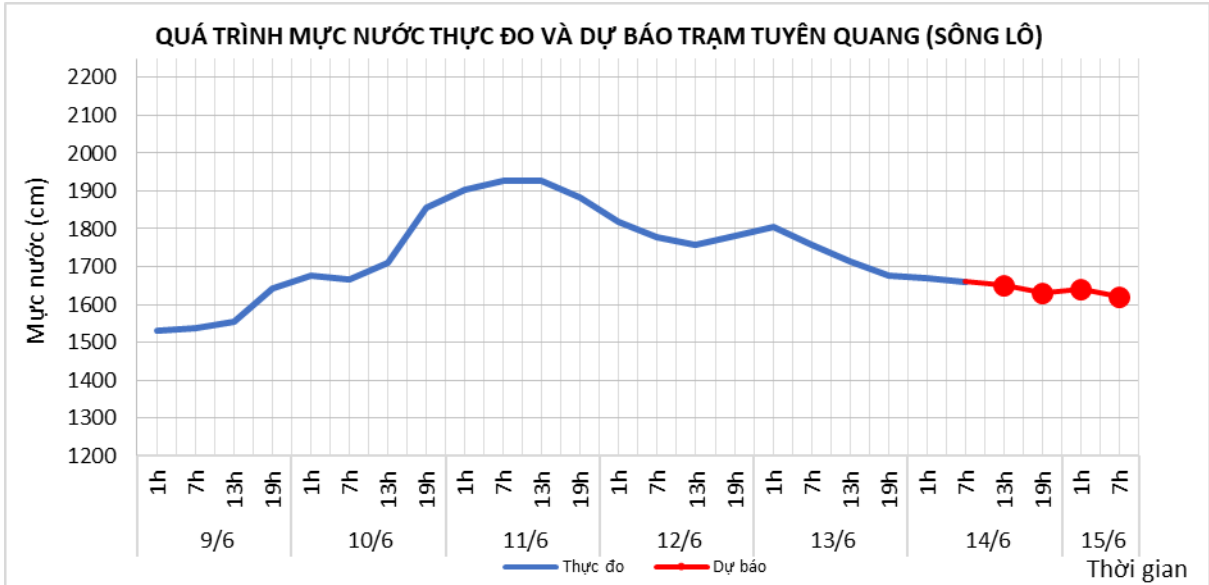
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm và theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



1.3. Cảnh báo

Từ đêm nay (14/6) đến 16/6, trên các sông nhỏ, thượng nguồn lưu vực sông Thao, sông Lô có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất vùng núi, ngập úng vùng trũng thấp ven sông.

2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

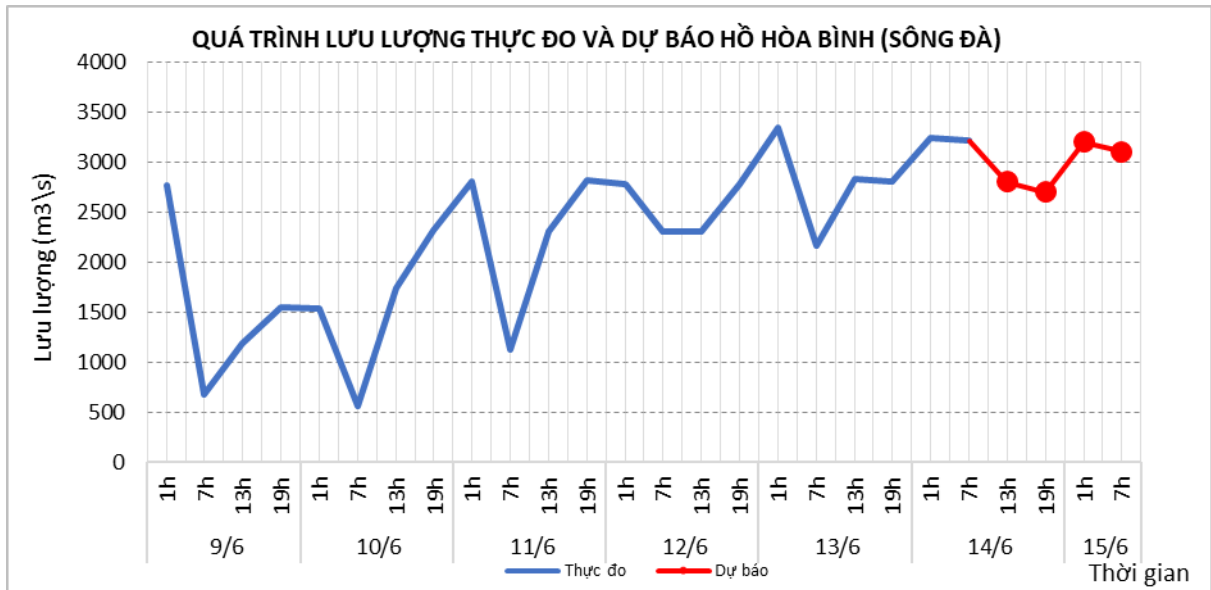
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La ở mức cao.



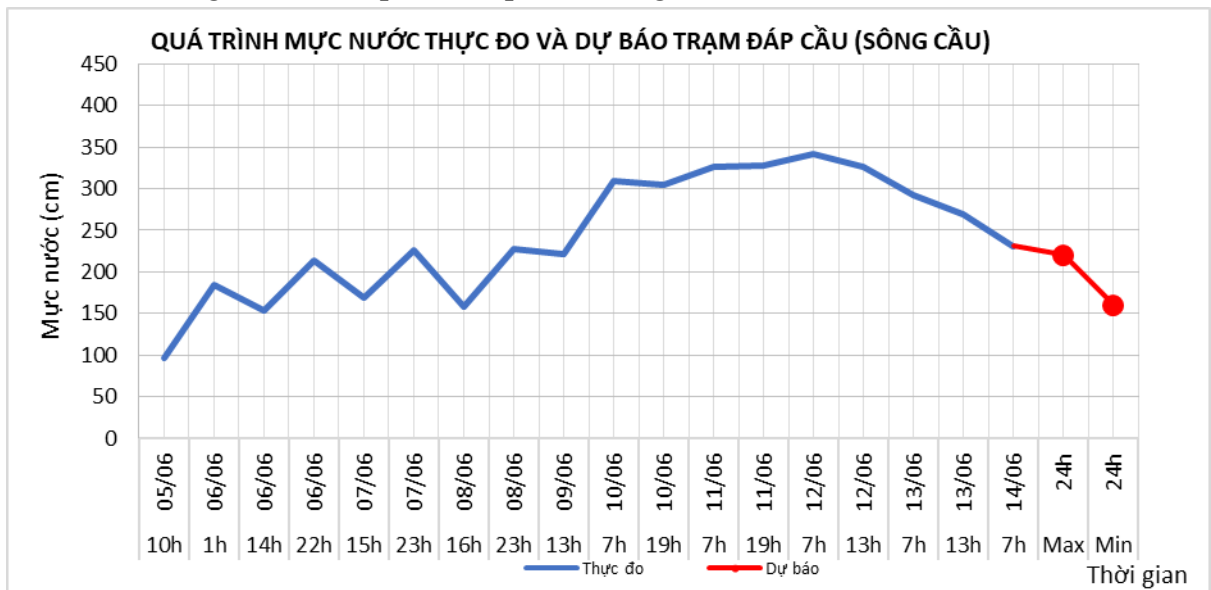
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục xuống.



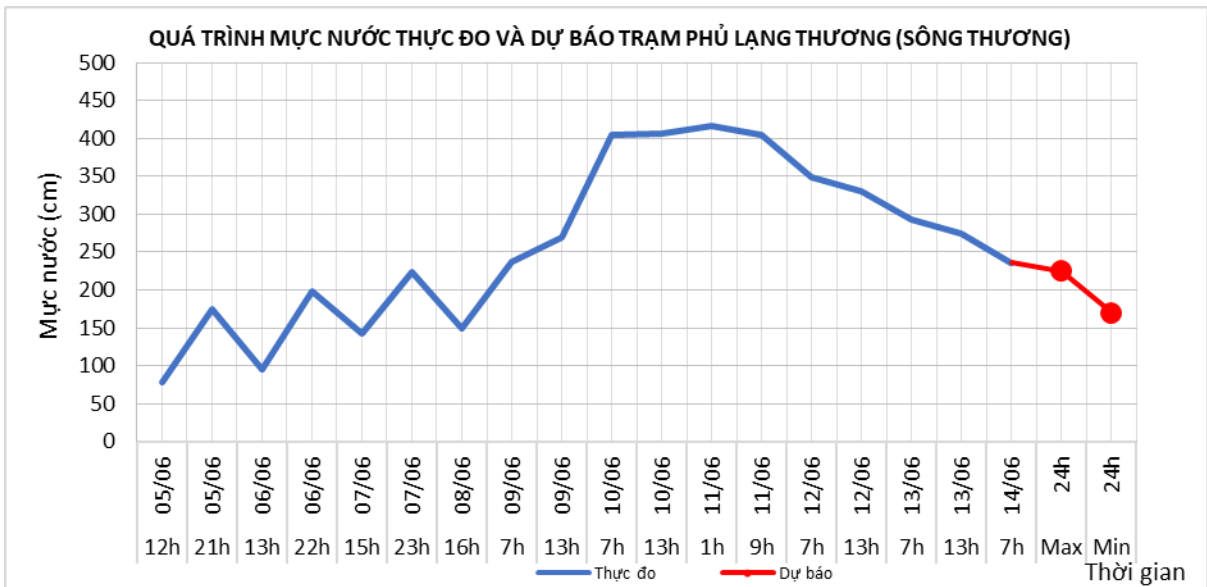
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương đang biến đổi chậm với xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tiếp tục biến đổi chậm với xu thế xuống.



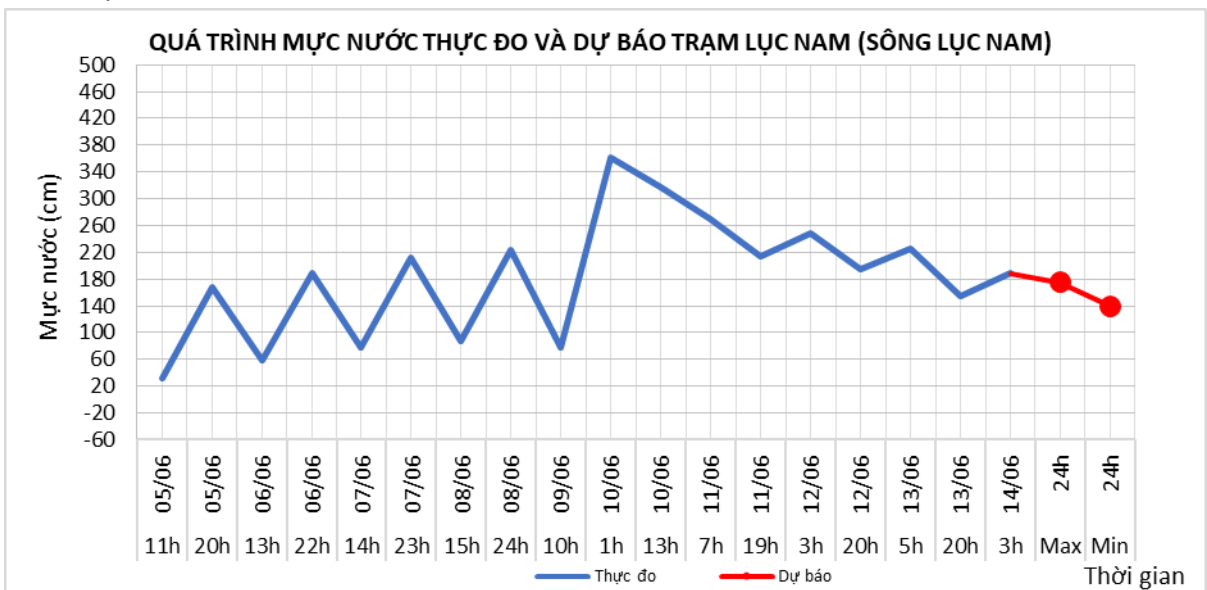
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm xu thế xuống và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



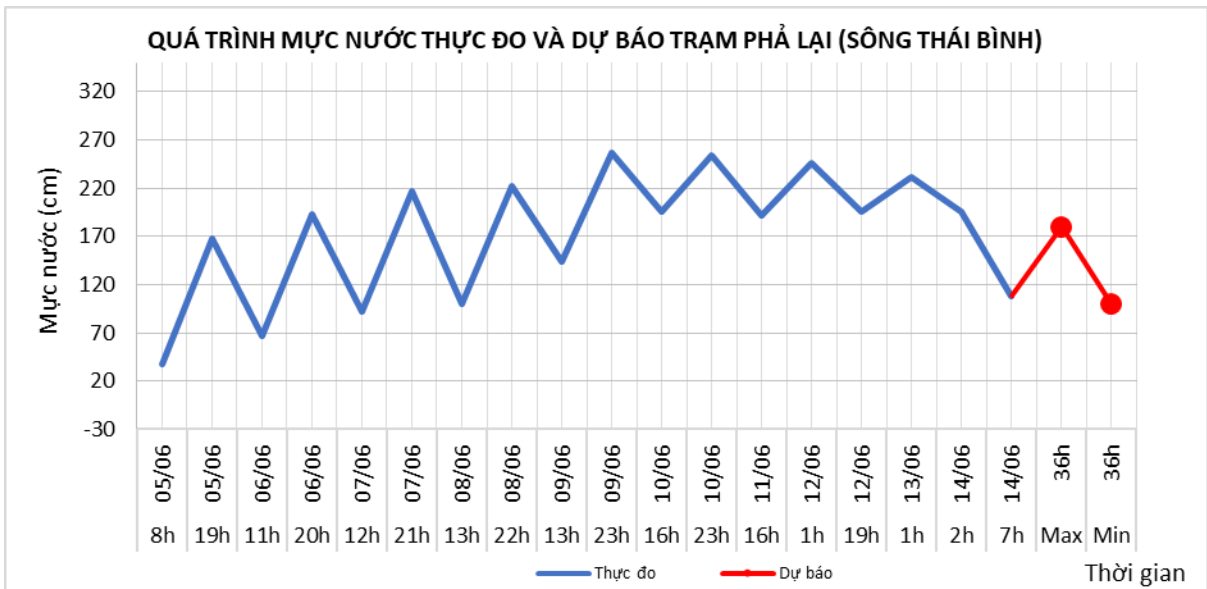
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,80m và thấp nhất ở mức 1,0m.



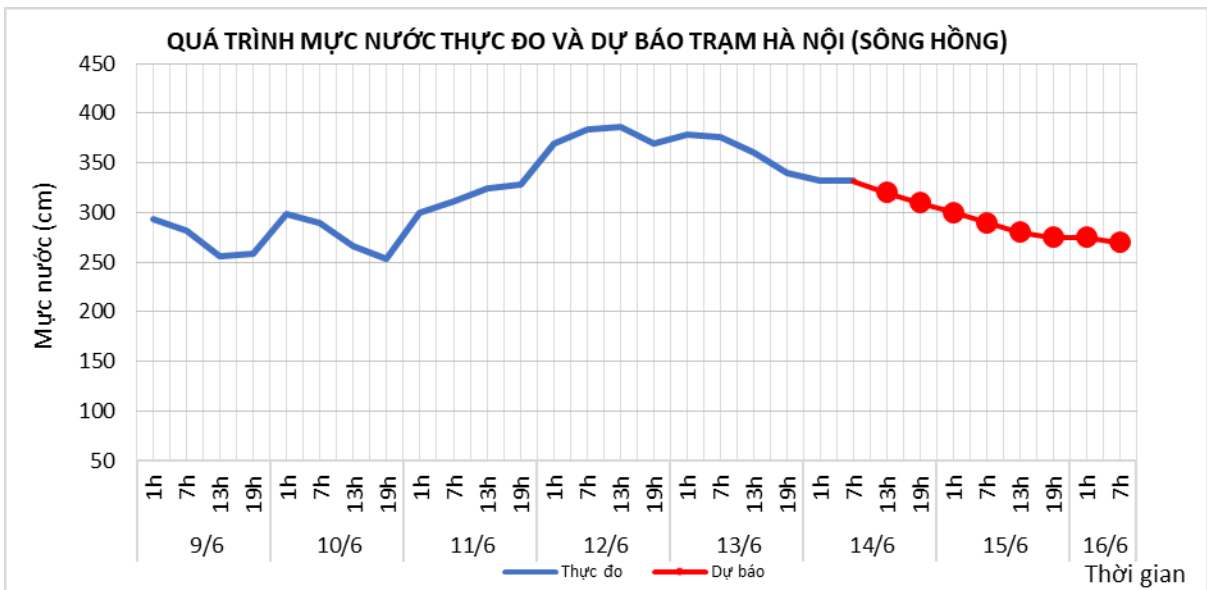
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/16/6 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,70m.



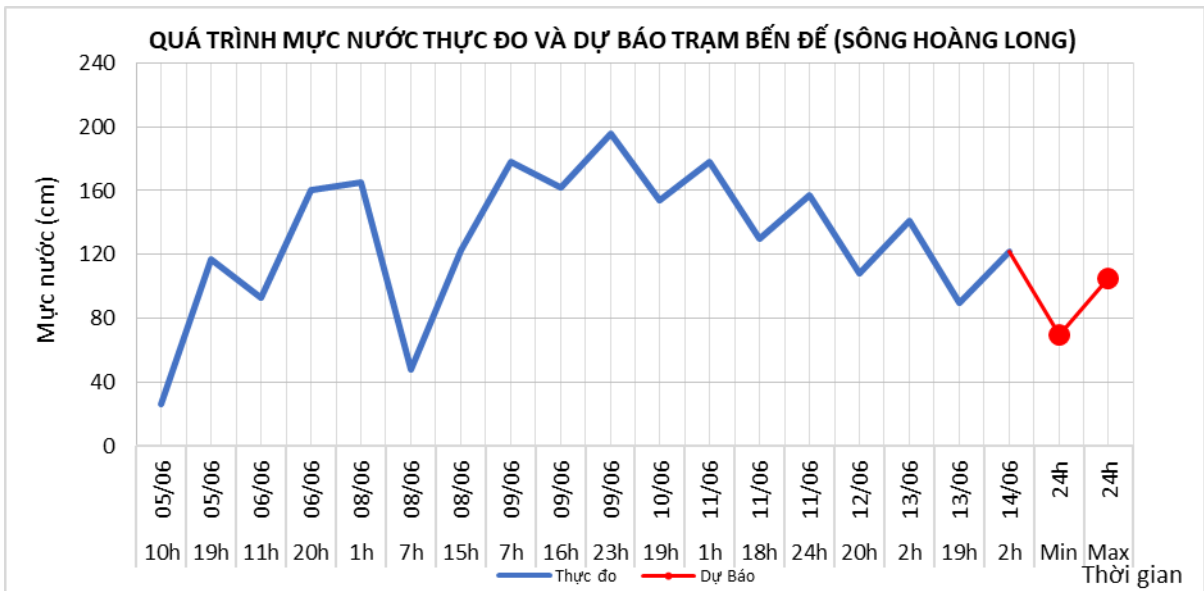
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

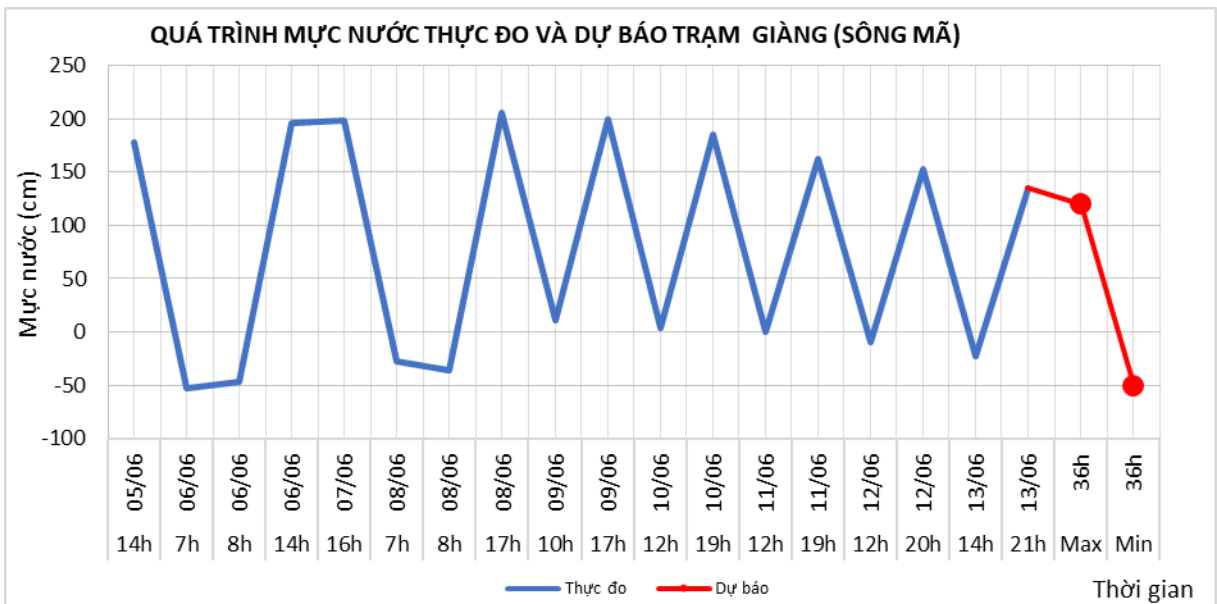
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu thượng lưu đang xuống, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục xuống, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



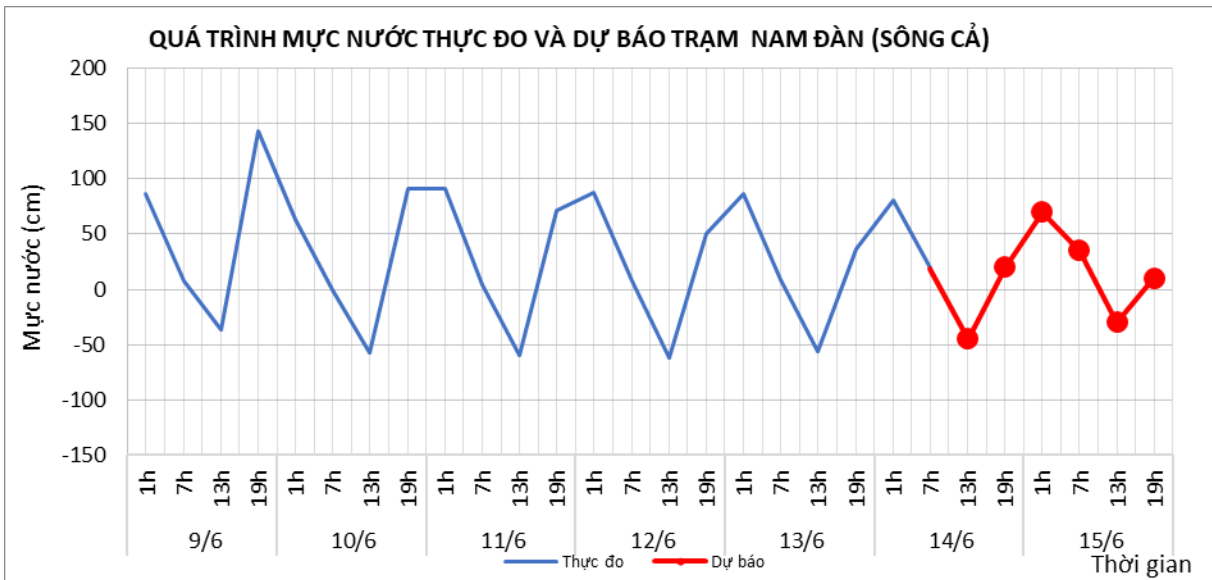
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



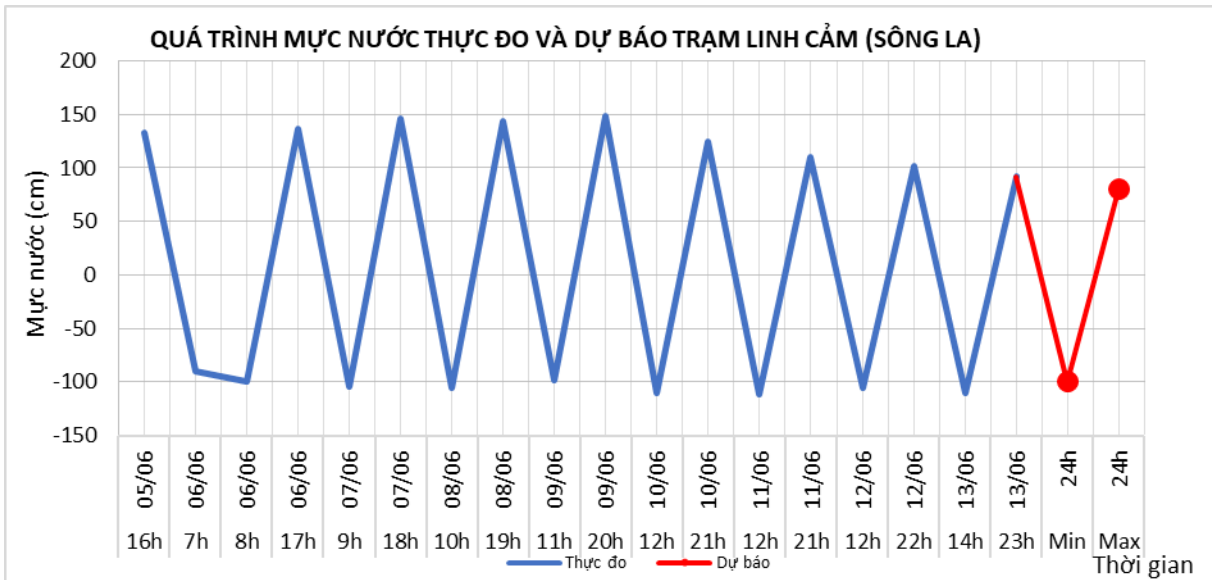
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

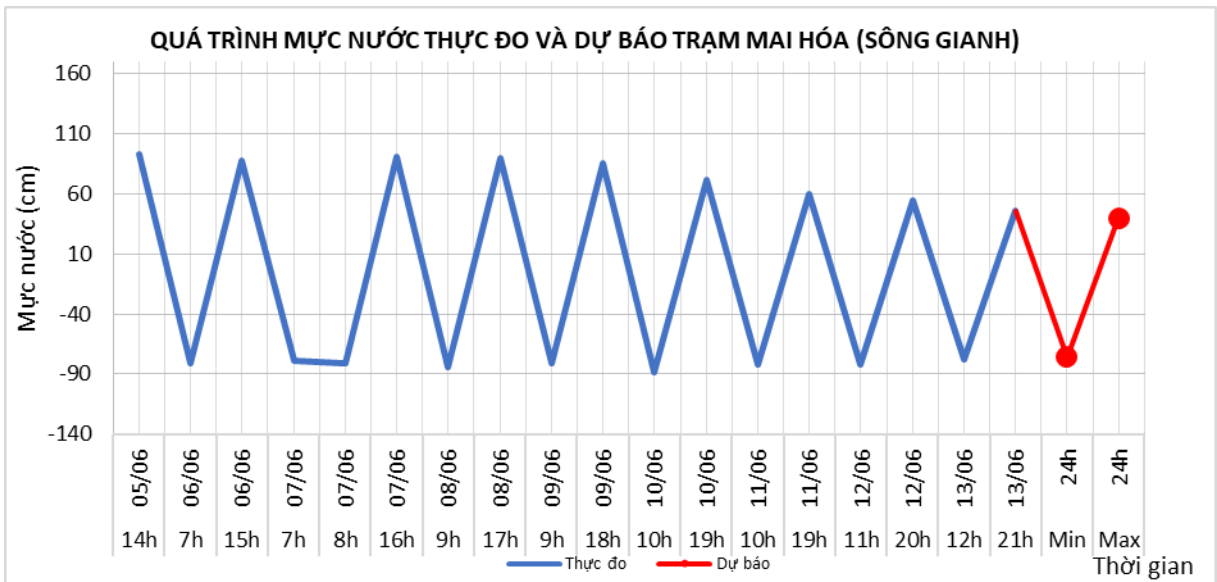
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



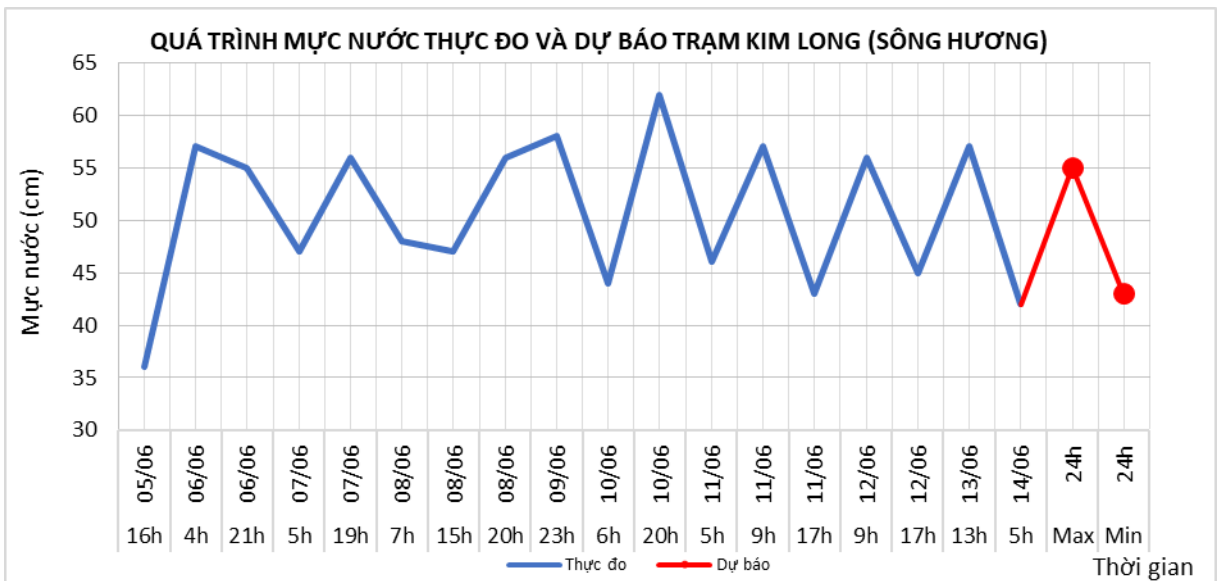
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



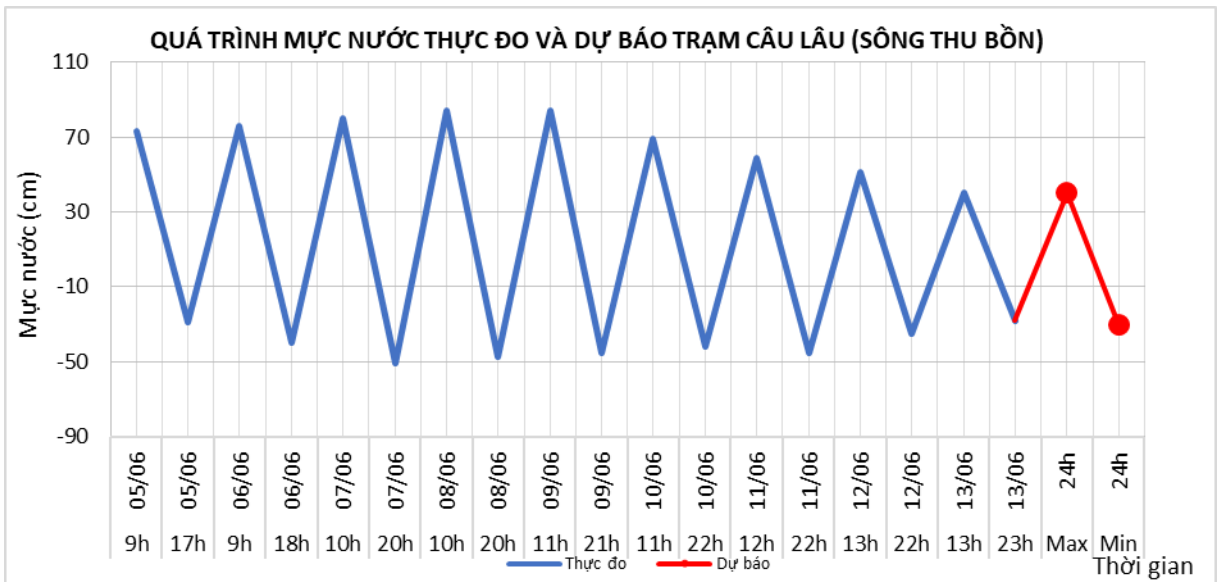
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



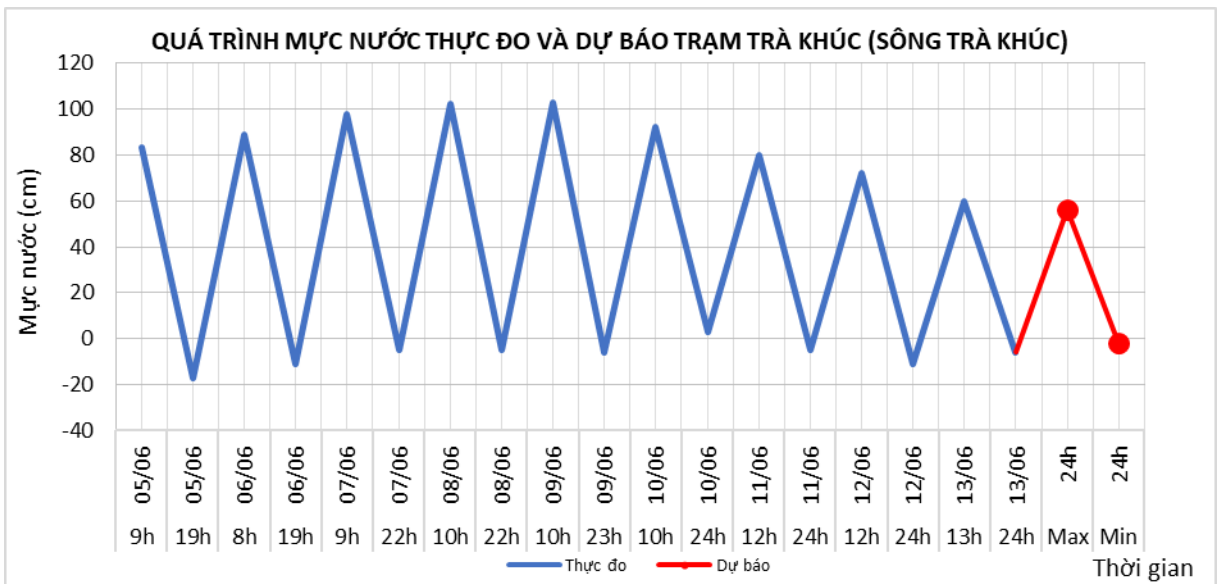
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

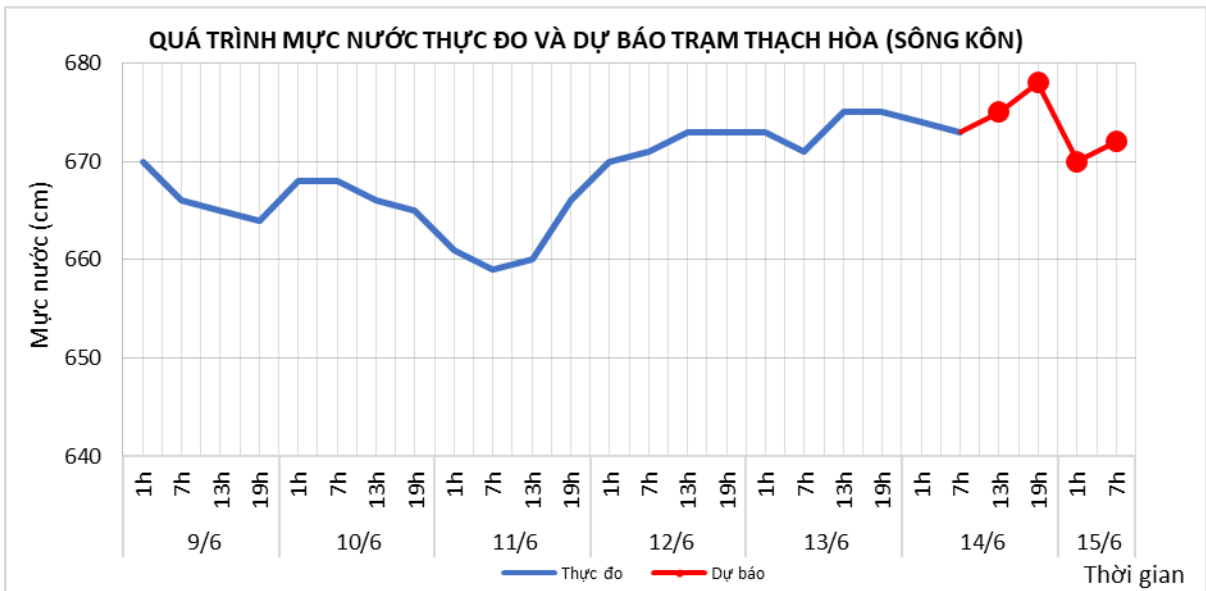
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



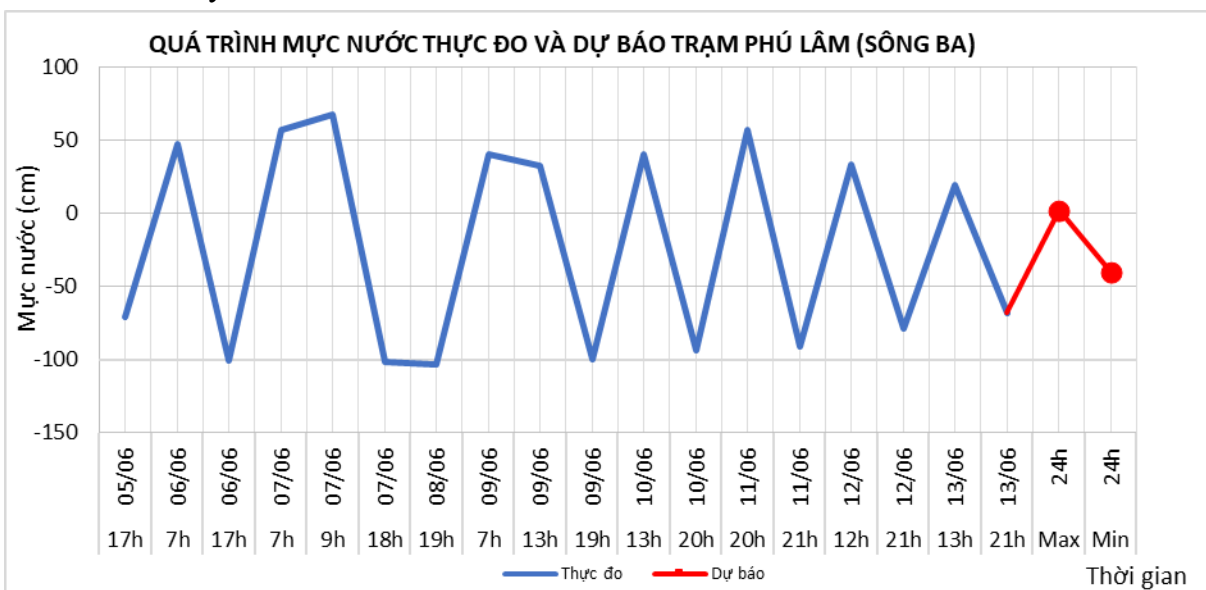
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

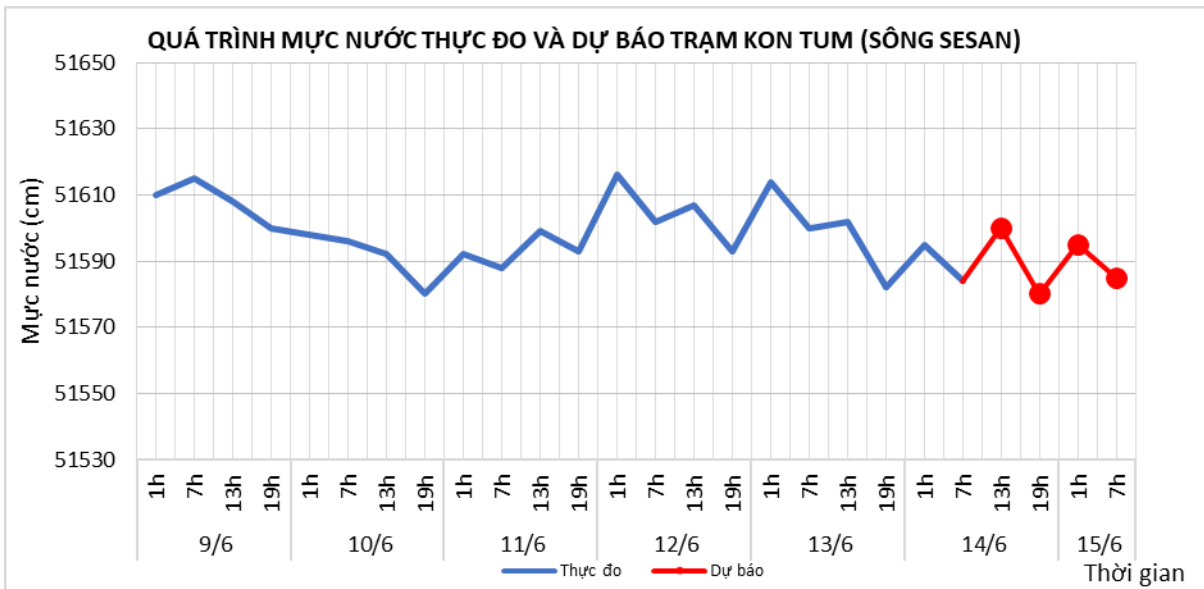
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.



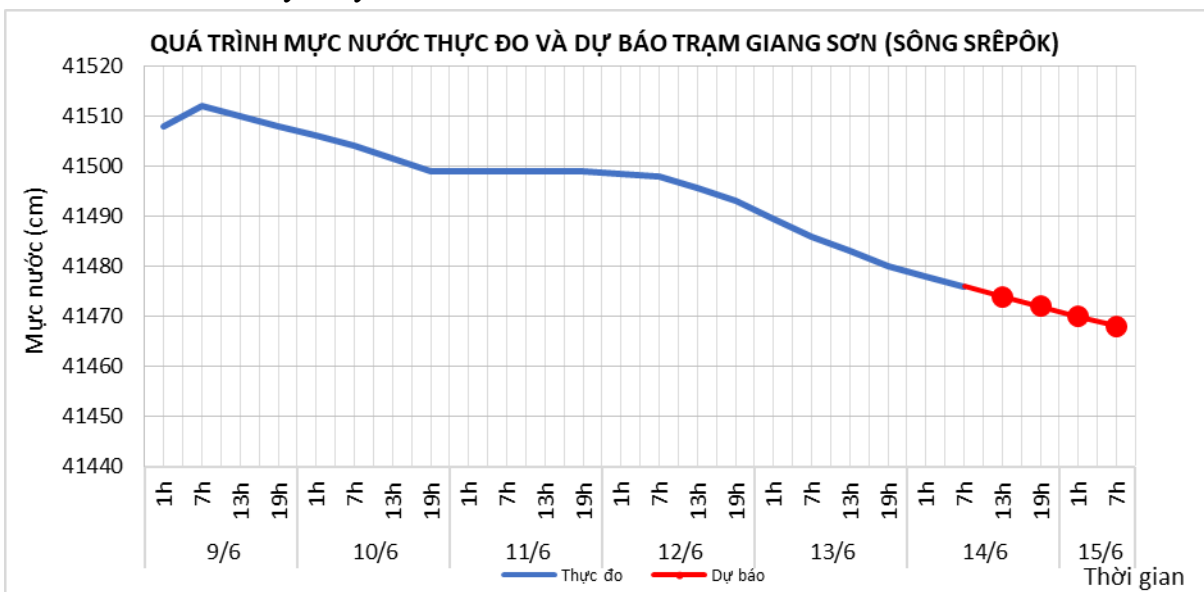
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Bộ

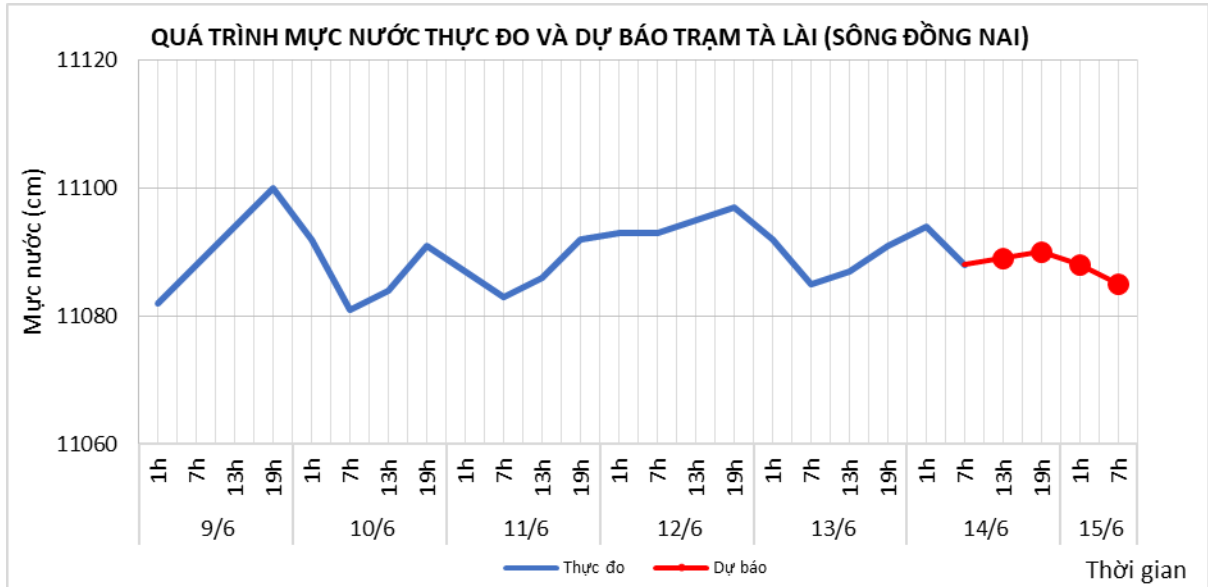
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



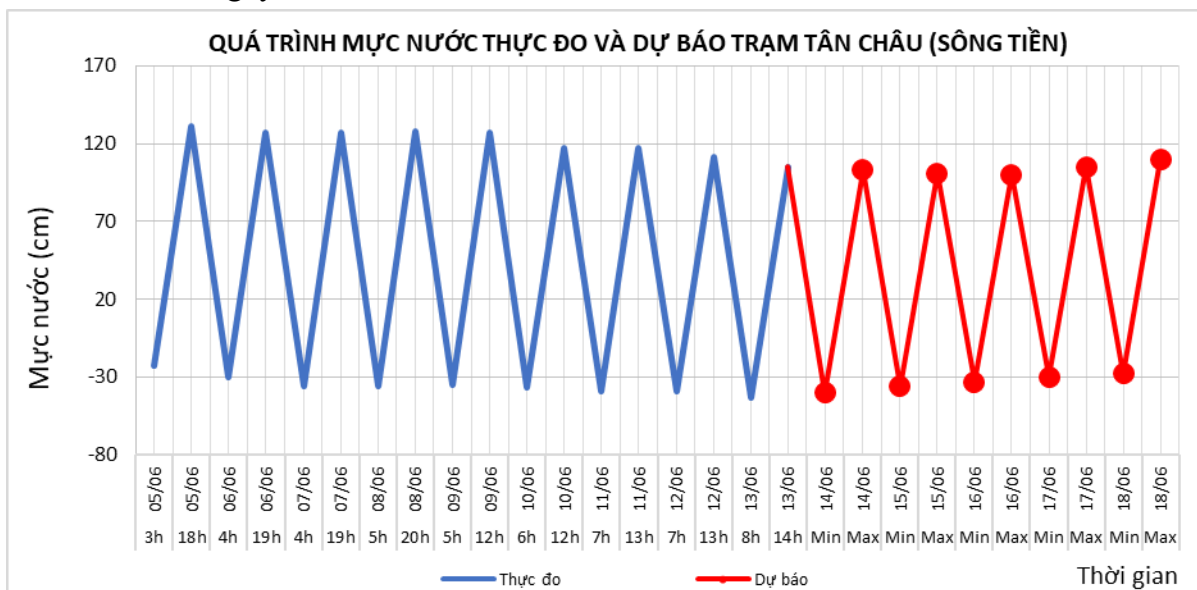
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

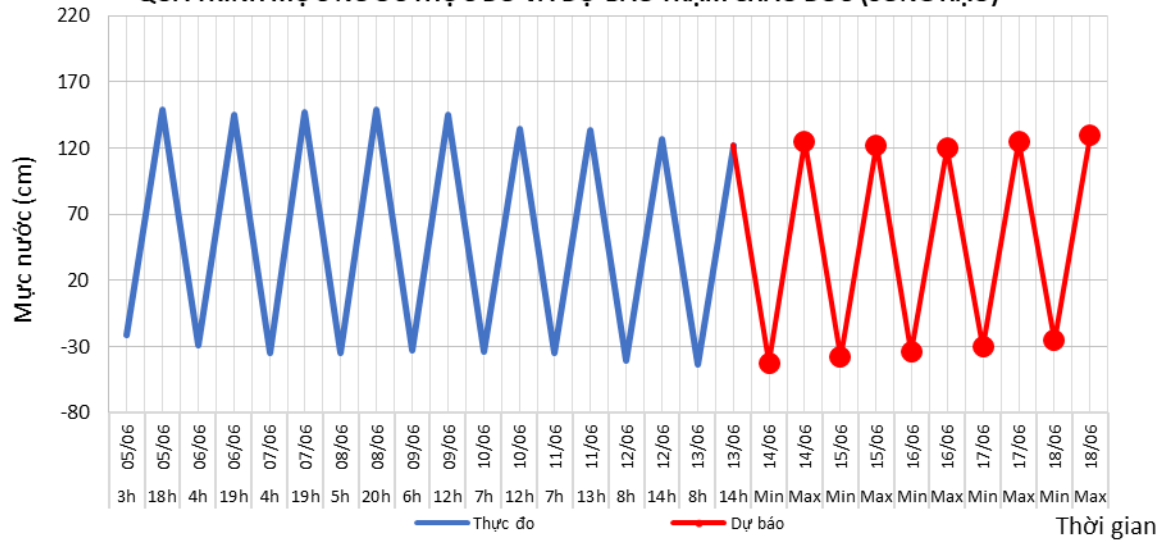
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 13/6 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,05m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,22m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 18/6, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,10m, tại Châu Đốc ở mức 1,30m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-13/06	19h-13/06	1h-14/06	7h-14/06	13h-14/06		19h-14/06		1h-15/06		7h-15/06		13h-15/06		19h-15/06		1h-16/06		7h-16/06	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2824	2798	3243	3209	2800	↓	2700	↓	3200	↑	3100	↓								
Thao	Yên Bái	2568	2547	2552	2574	2590	↑	2580	↓	2585	↑	2600	↑								
Thao	Phú Thọ	1320	1306	1295	1284	1265	↓	1255	↓	1260	↑	1270	↑								
Lô	Tuyên Quang	1714	1678	1668	1660	1650	↓	1630	↓	1640	↑	1620	↓								
Lô	Vụ Quang	996	985	971	934	910	↓	900	↓	880	↓	860	↓								
Hồng	Hà Nội	360	340	332	332	320	↓	310	↓	300	↓	290	↓	280	↓	275	↓	275	→	270	↓
Cả	Nam Đàn	-56	37	81	19	-45	↓	20	↑	70	↑	35	↓	-30	↓	10	↑				
Kôn	Thanh Hòa	675	675	674	673	675	↑	678	↑	670	↓	672	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51602	51582	51595	51584	51600	↑	51580	↓	51595	↑	51585	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41482	41480	41478	41476	41474	↓	41472	↓	41470	↓	41468	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11087	11091	11094	11088	11089	↑	11090	↑	11088	↓	11085	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	269	↓	231	↓	220	↓	160	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	275	↓	236	↑	225	↓	170	↓
Lục Nam	Lục Nam	188	↓	154	↑	175	↓	140	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	231	↓	108	↓	180	↓	100	↓
Hoàng Long	Bến Đé	122	↓	90	↓	105	↓	70	↓
Mã	Giàng (**)	153	↓	-23	↓	120	↓	-50	↓
La	Linh Cảm	92	↓	-110	↓	80	↓	-100	↑
Gianh	Mai Hóa	46	↓	-78	↑	40	↓	-76	↑
Hương	Kim Long	57	↑	42	↓	55	↓	43	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	40	↓	-28	↑	40	→	-30	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	60	↓	-6	↑	56	↓	-2	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	19	↓	-68	↑	2	↓	-40	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	18/06	13/06	14/06	15/06	16/06	17/06	18/06												
Sông Tiền	Tân Châu	105	↓	103	↓	101	↓	100	↓	105	↑	110	↑	-43	↓	-40	↑	-36	↑	-33	↑	-30	↑	-28	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	122	↓	125	↑	122	↓	120	↓	125	↑	130	↑	-43	↓	-42	↑	-38	↑	-34	↑	-30	↑	-25	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 15/06

Tin phát lúc: 10h30'

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng